

## **BÁO CÁO**

**Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện như sau:

### **I. TÌNH HÌNH PHỔ BIẾN, QUÁN TRIỆT, THỂ CHẾ HÓA NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Tình hình phổ biến, quán triệt Nghị quyết**

Căn cứ Chương trình hành động số 37-CTr/TU, ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã cử đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã tham dự các lớp tập huấn (về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới) do các ngành chức năng của tỉnh tổ chức; trên cơ sở các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII), Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức Hội nghị quán triệt với hơn 50 cán bộ, đảng viên chủ chốt tham dự. Đồng thời, giao các tổ chức cơ sở đảng, các chi đảng bộ, các cơ quan, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã tùy theo điều kiện cụ thể tổ chức phổ biến Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh và người dân theo các hình thức khác nhau chủ yếu là thông qua hệ thống truyền thanh tại xã. Cử công chức tham gia các lớp tập huấn trong một số lĩnh vực như đầu tư, sở hữu trí tuệ, nông, lâm nghiệp, lao động, môi trường do các sở, ngành tổ chức.

- Nhìn chung công tác quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 06-NQ/TW được

triển khai kịp thời, nghiêm túc; thông tin được chuyển tải bằng nhiều hình thức, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, nhận thức của người dân, doanh nghiệp đối với hội nhập quốc tế và việc tham gia các hiệp định thương mại tự do.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết**

- Kết quả xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai Nghị quyết: Căn cứ vào chương trình hành động số 37-CTr/TU, ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông đã ban hành Chương trình hành động số 41-CTr/HU, ngày 22/6/2017; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND, ngày 11/5/2017 để thực hiện Nghị quyết trên với các nhóm nhiệm vụ phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương trong quá trình hội nhập quốc tế. Đồng thời, nhấn mạnh các nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 (*như các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm*), góp phần đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

## **3. Tình hình thể chế hóa Nghị quyết**

- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở các quy định của pháp luật liên quan và yêu cầu công tác quản lý nhà nước tại địa phương, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương được Ban Thường vụ Huyện ủy giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát gửi kết quả cho Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Công tác kiểm tra, rà soát, góp ý văn bản được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từ Trung ương đến địa phương, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của huyện cũng như đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Việc kiểm tra, rà soát, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật có tác động tích cực trong thực tiễn, giúp các cấp, các ngành, các địa phương nắm bắt được tình hình hội nhập quốc tế nói chung, công tác ngoại giao kinh tế nói riêng. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phụ trách lồng ghép triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu hội nhập hiện nay.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

## **1. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội, giai đoạn 2016 - 2020 có ảnh hưởng đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn huyện Đam Rông**

### **\* Chỉ tiêu kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 12,1%/năm (kế hoạch 11,5%/năm); trong đó nông - lâm - thủy tăng 9,1%, công nghiệp - xây dựng tăng 14,7%; dịch vụ tăng 15,7%.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; trong đó: ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 47,12% (kế hoạch 47,50%), công nghiệp - xây dựng 14,92% (kế hoạch 14-17%), dịch vụ 37,96% (kế hoạch 33-35%).

- Tổng thu ngân sách nhà nước tăng 0,7%, trong đó thuế phí tăng bình quân 14,4%/năm (kế hoạch 14-15%);

- Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 4.561,6 tỷ đồng/ kế hoạch 3.947,3 tỷ đồng, bằng 115,6% kế hoạch.

### **\* Về Văn hóa - xã hội**

- Giải quyết việc làm mới bình quân hàng năm cho 1.250 lao động (kế hoạch 1.000-1.500 lao động).

- Có 66,7% trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia (kế hoạch 40%); 66,7% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia (kế hoạch 70%).

- Có 8/8 trạm y tế xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã (kế hoạch 8/8 xã).

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo 30,1% (kế hoạch 30%).

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 6%/năm (kế hoạch 5-6%).

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,41% (kế hoạch 1,41%).

- Có 4 xã đạt tiêu chuẩn văn hóa nông thôn mới (kế hoạch 04 xã).

- Có 91% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa (kế hoạch 90%); 91% thôn văn hóa (kế hoạch 90%); 82,5% hộ gia đình văn hóa (kế hoạch 90%).

- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 97% (kế hoạch 95%).

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em 16% (kế hoạch 12,5%).

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95% (kế hoạch 92%).

### **\* Về môi trường**

- Tỷ lệ hộ dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 93% (kế hoạch 93%).

- Duy trì độ che phủ rừng 65% (kế hoạch 65%).

## **2. Tăng cường công tác tư tưởng và nâng cao nhận thức, năng lực thực thi pháp luật**

Phối hợp với Sở Công thương (*Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về hội nhập quốc tế*) triển khai các chương trình hỗ trợ, nâng cao khả năng hội nhập quốc tế cho cán bộ công chức, viên chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Công tác hỗ trợ pháp lý (*giai đoạn 2016 - 2020*): Tổ chức 22 cuộc trợ giúp pháp lý đến các thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện; trợ giúp pháp lý và cấp phát 20.000 tờ giấy pháp luật cho người dân; tiếp nhận và niêm yết 20 tờ thông tin về trợ giúp pháp lý tại nơi tiếp công dân.

Luôn chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Chủ động, kịp thời phát hiện, đấu tranh với các luận điệu, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

## **3. Nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế**

Đổi mới và nâng cao hiệu quả đầu tư, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu đầu tư của các ngành, các lĩnh vực, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch và xác định danh mục dự án, nhu cầu vốn đầu tư theo từng năm, trung hạn 05 năm, theo đó tập trung chỉ đạo phát huy, lồng ghép các nguồn lực để đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt chú trọng những công trình, mục tiêu trọng điểm, phục vụ phát triển sản xuất, an sinh xã hội, đồng thời đảm bảo hoàn thành mục tiêu thực hiện Nghị quyết 30a và Chương trình Nông thôn mới đã đề ra.

Tổng vốn được bố trí từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng các công trình trong 05 năm là 909.420 triệu đồng, đầu tư xây dựng 450 công trình, dự án; giá trị giải ngân thanh toán đã thực hiện là 882.398 triệu đồng, đạt 97,03% so với kế hoạch vốn phân bổ. Đến nay, nhiều công trình trọng điểm đã hoàn thành và phát huy hiệu quả, làm thay đổi rõ nét bộ mặt của huyện như: Nhà văn hóa thiếu nhi huyện Đam Rông; đường cứu hộ cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; đường trục chính ngã ba Bằng Lãng đến km1.6 đường Liên Hưng - Đam Ròn; Đài tưởng niệm liệt sỹ; đường liên xã Rô Men - Đạ R'sal; đường khu vực 200 vượt sông Đạ K'Nàng sang Boop Lé Phi Liêng; Chợ Đạ K'Nàng; Chợ trung tâm cụm xã Đạ Tông. Công trình: Cầu Đạ Long; công trình nước sạch Đạ Rsal; 02 công trình đang đầu tư xây dựng gồm: công trình Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp (khu trung tâm Bằng Lãng); đường giao thông từ Brông Rét xã Rô Men đi xã Đạ M'Rông.

## **4. Tình hình thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, thương mại - dịch vụ**



Từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn huyện có 08 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư mới với số vốn đăng ký 218,19 tỷ đồng, quy mô diện tích đất 78,04 ha. Đồng thời có 08 dự án bị thu hồi do không triển khai đúng tiến độ với tổng diện tích đất là 425,97 ha. Hiện còn lại 19 dự án đang triển khai, chủ yếu đầu tư vào các lĩnh vực như: thương mại, trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng, thủy điện, nuôi cá nước lạnh, nước sinh hoạt. Nhìn chung, tiến độ triển khai các dự án chậm so với giấy chứng nhận đầu tư nên chưa thực sự góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện phát triển.

*Về doanh nghiệp:* Từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn huyện có 41 doanh nghiệp được thành lập mới, với tổng số vốn đăng ký là 87.900 triệu đồng. Song song đó có 35 doanh nghiệp đóng cửa, ngừng hoạt động. Đến nay, số doanh nghiệp còn tư cách pháp nhân là 52 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký kinh doanh 182.420 triệu đồng, hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu trên các lĩnh vực: xây dựng dân dụng, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản, thu mua nông sản,... Ủy ban nhân dân huyện đã phối hợp với Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh thành lập Chi hội doanh nghiệp huyện Đam Rông nhằm giúp đỡ, hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, hầu hết các doanh nghiệp tại địa phương có quy mô nhỏ, khả năng cạnh tranh kém, thiếu nguồn lực để mở rộng sản xuất kinh doanh và chưa tạo được nhiều công ăn việc làm cho lao động địa phương, số doanh nghiệp sản xuất ra sản phẩm cung ứng ra thị trường còn ít.

*Về kinh tế tập thể:* Từ năm 2016 đến nay, có 14 hợp tác xã được thành lập, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện là 16 hợp tác xã, trong đó có 15 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 01 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vận tải. Các hợp tác xã này do mới thành lập nên quy mô còn nhỏ, hiệu quả kinh tế thấp do thiếu vốn đầu tư, trình độ, năng lực quản lý yếu... Nhìn chung, loại hình kinh tế tập thể chưa thực sự phát triển tại địa phương.

*Thương mại - dịch vụ:* Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng nhanh cả về số lượng cũng như quy mô, cơ bản đáp ứng được nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của nhân dân địa phương. Giá trị sản xuất năm 2020 (theo giá so sánh) đạt 939.057,8 triệu đồng, tăng 2,07 lần so với năm 2015, tốc độ tăng trưởng bình quân thời kỳ đạt 15,7%/năm. Thực hiện chủ trương chuyển đổi mô hình xã hội hóa kinh doanh chợ. Đến nay, trên địa bàn đã hoàn thiện và đưa vào hoạt động 04 chợ nông thôn, gồm các chợ: Đạ R'sal, Đạ K'Nàng, Phi Liêng và Đạ Tông, đáp ứng nhu cầu buôn bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân trong khu vực; số hộ đăng ký hoạt động kinh doanh cá thể hiện nay là 2.219 hộ, tăng 716 hộ so với năm 2015.

Cùng với sự phát triển của thương mại - dịch vụ, công tác quản lý nhà nước về thương mại đã có những chuyển biến tích cực, trật tự kỷ cương trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân dần đi vào nề nếp, tệ nạn gian lận

thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng từng bước được ngăn chặn và xử lý theo quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người tiêu dùng.

## **5. Chương trình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

Cơ bản đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp huyện, cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, trình độ chính trị; trên 80% cán bộ lãnh đạo cấp xã có trình độ đại học. Hàng năm, giải quyết việc làm mới cho trên 1.250 lao động. Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 30%.

Quy mô giáo dục, mạng lưới trường, lớp phát triển phù hợp với phân bố dân cư và địa hình của huyện, cơ sở vật chất được chú trọng đầu tư theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hóa và từng bước hiện đại hóa, tạo cơ hội và đáp ứng tốt nhu cầu học tập của con em các dân tộc huyện nhà và thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực. Công tác xã hội hóa giáo dục đã đạt được những kết quả quan trọng, nhất là huy động trẻ đến trường và thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học. Hệ thống trường lớp và quy mô giáo dục phát triển nhanh, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của con em địa phương. Hiện trên địa bàn huyện có 36 đơn vị trường học/529 lớp/15.955 học sinh. Số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia có 22/33 trường, tăng 17 trường so với năm 2015, đạt 66,7%, vượt 22,7% so với chỉ tiêu Nghị quyết; 66,7% trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Chất lượng giáo dục, tỷ lệ duy trì sỹ số, lên lớp thẳng các bậc học tiếp tục được nâng lên, tiệm cận với tỷ lệ bình quân trên toàn tỉnh, góp phần đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ. Việc chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non khá tốt; số trường, số học sinh tiểu học được học 2 buổi/ ngày được mở rộng; công tác giáo dục tư tưởng chính trị, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống được chú trọng.

Công tác quản lý giáo dục có nhiều đổi mới, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục được bố trí với cơ cấu ngày càng hợp lý, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục. Đến nay, tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn: 100% (trên chuẩn: 86%); tiểu học: đạt chuẩn: 100% (trên chuẩn: 83,6%); trung học cơ sở: đạt chuẩn: 100% (trên chuẩn: 74,6%); trung học phổ thông: đạt chuẩn: 100% (trên chuẩn: 3%).

## **6. Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới**

### **\* Về nông nghiệp**

Xác định nông nghiệp là ngành kinh tế chủ lực của huyện theo Nghị quyết số 2-NQ/HU, ngày 10/7/2019 của Huyện ủy Đam Rông về sản xuất nông nghiệp toàn diện bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những

năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông. Huyện đã tập trung chỉ đạo đầu tư phát triển các cây trồng, vật nuôi chủ lực và có lợi thế, triển khai hiệu quả các đề án lớn: Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án phát triển đàn bò thịt, Kế hoạch phát triển dâu tằm, Kế hoạch phát triển nông nghiệp áp dụng công nghệ cao.... Song song với đó là quan tâm ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp; đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, hỗ trợ chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi, nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả; khuyến khích phát triển nông nghiệp áp dụng công nghệ cao, phát triển trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp (5 năm qua đã thành lập mới 02 tổ hợp tác và 9 hợp tác xã). Chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi, do đó trong 05 năm qua tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp có mức tăng khá.

Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2020 *(theo giá so sánh)* đạt 1.183.350,7 triệu đồng, tăng 157,7% so với năm 2015, tăng 4% so với (kế hoạch nghị quyết) tốc độ tăng trưởng bình quân thời kỳ 9,5%, trong đó: ngành trồng trọt đạt 1.046.832,9 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân thời kỳ 9,5%; ngành chăn nuôi đạt 115.664,7 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân thời kỳ là 10,8%; dịch vụ nông nghiệp đạt 20.853,1 triệu đồng.

Cơ cấu cây trồng tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, tập trung đầu tư phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn như: chuyên canh cây lương thực, trồng dâu nuôi tằm tại 03 xã Đầm Ròn; chuyên canh sản xuất cà phê, nông nghiệp công nghệ cao tại xã Phi Liêng, Đạ K'Nang; chuyên canh cà phê, cây ăn quả, rau tại xã Đạ Rsal, Liêng Srônh, Rô Men. Ngành chăn nuôi đã từng bước phát triển theo hướng chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại, phát triển đàn đại gia súc gắn với phát triển đồng cỏ, đặc biệt là bò thịt; đồng thời thử nghiệm chăn nuôi một số loại thủy sản như cá Tầm, bước đầu mang lại giá trị kinh tế cao. Đến nay, đã có nhiều mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại cho năng suất, chất lượng, thu nhập cao, đặc biệt là mô hình nông nghiệp áp dụng công nghệ cao cho thu nhập vượt trội (từ 700 - 1.200 triệu đồng/ha/năm). Giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích tăng từ 78,9 triệu đồng/ha năm 2015 lên 86,3 triệu đồng/ha năm 2020.

#### **\* Về xây dựng nông thôn mới**

Chương trình xây dựng Nông thôn mới luôn được quan tâm chỉ đạo và ưu tiên đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện như: bố trí nguồn vốn xây dựng các công trình thiết yếu, hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế tập thể... Đồng thời, huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc, vận động nhân dân địa phương phát huy nội lực, đóng góp ngày công, hiến đất sản xuất, tham gia bảo vệ môi trường, làng xóm xanh, sạch, đẹp, cùng nhau phát triển sản xuất, nâng cao đời sống văn hóa khu dân cư để sớm hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới.

Trong hơn 05 năm, toàn huyện đã huy động và lồng ghép các nguồn lực với tổng nguồn vốn 1.345.462 triệu đồng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó: Nguồn vốn ngân sách đầu tư trực tiếp là 69.739 triệu đồng; vốn lồng ghép là 465.024 triệu đồng; vốn tín dụng là 796.473 triệu đồng; vốn đóng góp cộng đồng dân cư là 14.226 triệu đồng.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng nông thôn mới, hàng năm các xã đều đạt thêm từ 01 đến 02 tiêu chí theo kế hoạch đề ra, bình quân các xã tăng từ 08 đến 10 tiêu chí so với năm 2015; đến năm 2020, có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí.

### **7. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

Trong 05 năm qua, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện tiếp tục được đầu tư, hỗ trợ bằng nhiều chương trình, chính sách, đặc biệt là các Chương trình Mục tiêu quốc gia, bao gồm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Chương trình 30a, Chương trình 135) và Chương trình xây dựng Nông thôn mới với tổng vốn đầu tư là 250.000 triệu đồng, xây dựng các công trình dân sinh và hỗ trợ phát triển sản xuất.

Ngoài ra, huyện còn quan tâm đầu tư hỗ trợ bằng nhiều nguồn vốn từ các chương trình, chính sách khác như: Chương trình trợ giá giống cây trồng; vốn sự nghiệp nông nghiệp; khoa học công nghệ; tái canh cà phê và một số đề án khác... Với tổng nguồn vốn hơn 30.000 triệu đồng, hỗ trợ đầu tư cho hơn 3.000 lượt hộ được thụ hưởng.

Từ kết quả hỗ trợ, đầu tư của các chương trình, dự án đã giúp cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số của huyện, nhất là hộ nghèo, cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện về tư liệu sản xuất; được tập huấn nâng cao kiến thức về khoa học - kỹ thuật; được đào tạo các loại ngành, nghề nông thôn... Từ đó, đã giúp cho người dân có nhiều cơ hội, sinh kế làm ăn. Đến nay, có nhiều hộ biết vận dụng các nguồn vốn hỗ trợ, biết tích lũy để đầu tư trong sản xuất, nhờ đó nhiều hộ gia đình đã vươn lên thoát nghèo, góp phần tích cực vào nhiệm vụ giảm nghèo của địa phương. Đến nay có 6/8 xã thoát khỏi khu vực III, 26/56 thôn thoát khỏi thôn đặc biệt khó khăn. Hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố, quốc phòng an ninh tiếp tục được giữ vững.

### **8. Kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP**

Xác định công tác giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội nhiệm kỳ qua, phấn đấu đưa huyện thoát khỏi huyện nghèo vào năm 2020. Qua 05 năm triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ, hầu hết

các chính sách hỗ trợ được triển khai có hiệu quả, tạo sự chuyển biến đáng kể về đời sống người dân nói chung và người nghèo nói riêng.

Trong giai đoạn từ 2016 - 2020, bằng nguồn vốn được bố trí từ Chương trình 30a là 209.599 triệu đồng, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện 34 công trình trọng điểm, cấp thiết. Đồng thời đa dạng hóa về hình thức hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển đổi một số cây trồng - vật nuôi theo quy hoạch các tiểu vùng kinh tế trọng điểm để đầu tư giảm nghèo, mở 19 lớp đào tạo nghề/419 học viên, tổ chức tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ xuất khẩu lao động và đã đưa được 116 lao động xuất khẩu tại các thị trường ngoài nước.

Ngoài ra, Huyện còn được các đơn vị do Chính phủ phân công giúp huyện, tiếp tục hỗ trợ 17 tỷ đồng đầu tư xây mới và hoàn thiện 10 công trình trường học, nhà văn hóa,... Nhờ các nguồn lực đầu tư đã làm thay đổi cơ bản diện mạo của huyện, đời sống kinh tế của nhiều hộ gia đình tiếp tục được cải thiện, nhận thức của đồng bào dân có sự chuyển biến mạnh mẽ, biết vận dụng các nguồn vốn hỗ trợ để vươn lên thoát nghèo.

Kết quả giảm nghèo vượt mục tiêu đề ra, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 37,11% năm 2016 xuống còn khoảng 7% vào cuối năm 2020 (giảm 30,11%, bình quân mỗi năm giảm 6,02%), đạt mục tiêu Nghị quyết Đảng bộ huyện Đam Rông nhiệm kỳ III đề ra (giảm từ 5-6%/năm).

## **9. Quốc phòng - An ninh**

Gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thể trận an ninh nhân dân, thể trận lòng dân. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang của huyện vững mạnh toàn diện. Hàng năm, thực hiện tốt công tác tuyển quân, hoàn thành chỉ tiêu giao quân được giao. Công tác vận động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc luôn được quan tâm, đổi mới về hình thức, nội dung, huy động nhân dân tích cực tham gia công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

Giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ; phát huy sức mạnh tổng hợp, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, chống phá của các thế lực thù địch, bọn phản động, cơ hội chính trị, cực đoan, chống đối, đặc biệt trong các dịp lễ, tết và sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, huyện; triển khai hiệu quả phương án chủ động đối phó, xử lý đúng đắn, kịp thời, hiệu quả các tình huống kích động, gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đặc, biệt đối với một số đối tượng di dân tự do, kích động một số hộ đồng bào dân tộc tại chỗ đòi về “làng cũ”... Giữ vững ổn định, bảo đảm môi trường đầu tư, các hoạt động sản xuất - kinh doanh, sinh hoạt của nhân dân. Chủ động và phối hợp các ngành liên quan tập trung

giải quyết dứt điểm nhiều đơn thư khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp nhân dân, tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, kiểm chế tai nạn giao thông.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm qua, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng; nhiều nước tăng cường bảo hộ thương mại trong những năm gần đây, khoa học công nghệ phát triển nhanh, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kinh tế số trở thành một trong những xu hướng phát triển chủ yếu của thời đại. Đại dịch Covid-19 trên toàn cầu đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tại Việt Nam, nền kinh tế còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Tác động, ảnh hưởng từ bên ngoài tăng, cạnh tranh ngày càng gay gắt, độ mở cửa của nền kinh tế cao, sức chống chịu của doanh nghiệp còn nhiều hạn chế; biến đổi khí hậu, thiên tai bệnh dịch diễn biến phức tạp hơn. Đặc biệt trong năm 2020 và những tháng đầu năm 2021, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực, các hoạt động kinh tế, xã hội bị ngưng trệ, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Mặc dù vậy, kinh tế tỉnh Lâm Đồng nói chung, kinh tế huyện Đam Rông nói riêng, trong thời gian qua vẫn tiếp tục phát triển, quy mô và chất lượng kinh tế ngày càng nâng cao theo hướng bền vững. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 12,1%/năm; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng định hướng. Các chỉ tiêu kinh tế quan trọng đều đạt và vượt kế hoạch, nền kinh tế tiếp tục phát triển theo hướng ổn định và bền vững hơn qua từng năm.

- Trên lĩnh vực nông nghiệp đã hình thành được các vùng sản xuất chuyên canh quy mô lớn, các hình thức sản xuất trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp được quan tâm phát triển. Đến nay đã xuất hiện nhiều mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, là hạt nhân để nhân rộng và lan tỏa trong thời gian tới.

- Công tác quản lý quy hoạch tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực, kết cấu hạ tầng tiếp tục được quy hoạch, xây dựng và nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế, phục vụ tốt nhu cầu dân sinh tại địa phương; thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch giao; ngành công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, tín dụng có mức tăng trưởng khá; công tác điều hành, quản lý thu chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ và phát huy hiệu quả; Chương trình 30a, Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai hiệu quả, tạo chuyển biến trong phát triển kinh tế và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc, đã tập trung phát triển đồng



bộ, toàn diện trên các lĩnh vực, chú trọng xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh nếp sống văn minh, xóa bỏ dần các hủ tục lạc hậu; quan tâm công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa bản địa; triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới đô thị văn minh; tiếp tục phát huy mở rộng các mô hình gia đình văn hóa, phòng chống bạo lực gia đình... Chất lượng giáo dục dạy và học ngày được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng và kết quả thi tốt nghiệp phổ thông trung học hàng năm đạt tỷ lệ cao, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo đúng lộ trình theo kế hoạch Nghị quyết; các chương trình y tế được triển khai tích cực, chủ động phòng chống dịch bệnh trên người và gia súc, gia cầm không chế được các bệnh nguy hiểm, các chính sách hỗ trợ, an sinh xã hội được đảm bảo.

- An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, kịp thời phát hiện, đấu tranh và xử lý những biểu hiện phức tạp trong vùng đồng bào dân tộc, công tác tuyển quân đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu được giao. Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm và đã giải quyết được nhiều vụ khiếu nại phức tạp kéo dài.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính đã đạt những kết quả quan trọng, có chuyển biến và đi vào thực chất, góp phần thúc đẩy đầu tư, hạn chế tình trạng gây khó khăn, những nhiễu của cán bộ công chức.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những mặt hạn chế nhất định, đó là:

- Kinh tế tuy có bước phát triển nhanh nhưng chưa thực sự tương xứng với nguồn lực đầu tư, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa rõ nét. Cơ sở hạ tầng tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, một số chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm tiến độ thực hiện chậm và chưa hoàn thành theo kế hoạch dự kiến nên chưa thực sự tạo ra đột phá, tăng tốc để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW cũng như Chương trình hành động số 37-CTr/TU, ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng chưa được thường xuyên, kinh tế trên địa bàn huyện phát triển chưa đồng đều và còn thiếu bền vững. Sản xuất nông, lâm nghiệp còn nhỏ lẻ chưa có tính cạnh tranh cao; sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp quy mô còn nhỏ lẻ. Các nguồn lực đầu tư phát triển chủ yếu dựa vào nguồn vốn của Trung ương và của Tỉnh. Thị trường tiêu thụ một số mặt hàng nông sản của huyện chưa ổn định, chưa tạo ra chuỗi liên kết, sự phối hợp lồng ghép giữa các chương trình dự án hiệu quả chưa cao, dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn ra phức tạp ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực trong đời sống xã hội.



- Đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều bất cập, nhiều đơn vị chủ đầu tư năng lực yếu kém, còn dễ xảy ra nhiều sai sót, vi phạm. Chất lượng một số công trình chưa đảm bảo, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

- Triển khai thực hiện các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp đã có sự tập trung nhưng vẫn còn lúng túng trong khâu tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chưa có doanh nghiệp đầu tư nhà máy sơ chế, chế biến bảo quản nông sản chủ lực, do đó chưa tạo động lực cho nông nghiệp phát triển. Các mô hình hiệu quả chậm được nhân rộng, thiếu sức lan tỏa trong nhân dân, kinh tế tập thể, tổ hợp hoạt động chưa hiệu quả. Công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ phát triển nhanh nhưng quy mô còn nhỏ, sức cạnh tranh và mức đóng góp vào nền kinh tế thấp; việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn còn hạn chế.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh qua từng năm, nhưng tính bền vững chưa cao, có nguy cơ tái nghèo, nhất là đối với các hộ đồng bào dân tộc. Chất lượng dạy và học tuy được nâng lên nhưng chưa đồng đều, tỷ lệ duy trì sĩ số, lên lớp thẳng ở một số bậc học chưa đảm bảo. Chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, thái độ y đức chuyển biến chậm. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đôi lúc mang nặng hình thức, còn nặng nề nề, chưa đi vào chiều sâu, chất lượng các hoạt động văn hóa chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân, công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống chưa được quan tâm đúng mức.

- Chất lượng nguồn nhân lực tuy đã được cải thiện, nhưng vẫn có sự chênh lệch lớn so với địa bàn trong tỉnh, do đó chưa đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong cũng như ngoài huyện và thị trường lao động nước ngoài.

- Tình trạng di dân tự do từ các tỉnh phía Bắc vào địa bàn huyện sinh sống tuy có giảm nhưng vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ diễn biến phức tạp, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ đòi hỏi về “làng cũ” đã được tuyên truyền, vận động và có những chính sách hỗ trợ ổn định đời sống tại chỗ nhưng vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, tạo áp lực lớn trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố mất ổn định, dễ bị các phần tử xấu lợi dụng gây chia rẽ dân tộc hoặc làm phát sinh các vấn đề phức tạp khó giải quyết, nhất là trong vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Các loại tội phạm trật tự xã hội, tệ nạn xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng hàng năm. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, khiếu kiện còn chậm, nhất là trên lĩnh vực thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai, việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực chưa kịp thời, gây bức xúc trong nhân dân.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính tuy bước đầu đạt được kết quả nhưng

chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, các địa phương chưa đồng bộ. Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực kinh tế, xã hội còn nhiều vấn đề bức xúc chậm giải quyết.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Phương hướng**

Giai đoạn 2021 - 2025, để thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế giới mới, huyện Đam Rông tiếp tục bám sát tình hình, quán triệt các chủ trương, chính sách quan trọng của Đại hội Đảng các cấp. Tập trung huy động các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh để tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Cải thiện rõ rệt và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để khuyến khích, thu hút đầu tư từ bên ngoài, đẩy mạnh giảm nghèo theo hướng bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, phấn đấu huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025, ổn định cuộc sống cho đồng bào các vùng sắp xếp dân di cư tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại chỗ, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, phấn đấu đưa huyện Đam Rông thành huyện phát triển ở mức trung bình của tỉnh.

##### **2. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết 06-NQ/TW bằng các hình thức cụ thể để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân về hội nhập quốc tế. Đặc biệt là nâng cao nhận thức của đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân đối với các thỏa thuận quốc tế của các hiệp định tự do thế hệ mới.

- Tạo cơ chế giám sát, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, thương mại dịch vụ, bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng an ninh, phục vụ tốt hơn đời sống của nhân dân trên địa bàn.

- Tập trung phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, triển khai hiệu quả các nội dung "*tam nông*", mô hình "*liên kết bốn nhà*". Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu. Tập trung phát triển sản xuất theo chuỗi khép kín, trong đó tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm có cùng lợi thế tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, đồng nhất về chất lượng, đặc biệt chú trọng đến sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp an toàn gắn với xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, bảo đảm đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong tỉnh và ngoài tỉnh.

- Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, phù hợp, chất lượng ngày càng cao đáp ứng nhu cầu vận tải trên địa bàn huyện, phục vụ nhu cầu đi lại và sản

xuất, lưu thông hàng hóa của nhân dân; từng bước phát triển là đầu mối kết nối giao thông quan trọng, giao thương hàng hóa từ Lâm Đồng qua các tỉnh Tây nguyên.

- Tăng cường quản lý nhà nước, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên nhất là tài nguyên nước, rừng, khoáng sản. Kiên quyết đảm bảo các yêu cầu về môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

### **3. Đề xuất kiến nghị**

\* Đối với Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ngành của tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ thực hiện công tác tuyên truyền về nội dung và đối tượng áp dụng của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên. Xây dựng hướng dẫn cụ thể việc áp dụng các quy định, cam kết cho địa phương.

- Hỗ trợ huyện trong việc nắm bắt thông tin, thu hút và kêu gọi các nhà đầu tư trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, lĩnh vực công nghiệp chế biến.

\* Đối với doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường liên kết, hợp tác tạo cơ hội đầu tư nhằm nâng cao sức cạnh tranh, chủ động xây dựng phương án nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, cải thiện chất lượng, mẫu mã sản phẩm để nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng thương hiệu.

- Các doanh nghiệp cần theo dõi sát sao các thông tin, lộ trình cam kết, các chế độ đãi ngộ thuế... từ đó đưa ra định hướng đúng, xây dựng chiến lược kinh doanh hợp lý.

- Chú trọng đầu tư nguồn nhân lực, có chính sách đãi ngộ về vật chất và tinh thần thỏa đáng cho người lao động, đặc biệt là lao động có tay nghề cao.

Trên đây là nội dung báo cáo sơ kết 05 năm (2016 - 2021) thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới của Huyện ủy Đam Rông .

#### **Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Các ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VP Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Đa Cát K' Hương**